

Số: **184/2019/QĐST-HNGĐ**

M, ngày 28 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213; Điều 396; khoản 4 Điều 397 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự ;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 244/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phạm Thu H, sinh năm 1977.
2. Anh Đinh Đăng Đ, sinh năm: 1978.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú : Tổ x, khu x, phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Đều có chỗ ở hiện nay: Số xx, phố V, khu x, phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân : Chị Phạm Thu H và anh Đinh Đăng Đ thuận tình ly hôn . Xét việc thuận tình ly hôn của chị H và anh Đ được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành , ngày 20/8/2019 và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 20/8/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật , không trái đạo đức xã hội . Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Phạm Thu H và anh Đinh Đăng Đ thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Phạm Thu H và anh Đinh Đăng Đ có 02 (hai) con chung là Đinh Thoại Vân Th , sinh ngày 05/10/2003 và Đinh Hiền Ph , sinh ngày 07/7/2007. Anh Đinh Đăng Đ là người trực tiếp trông nom , chăm sóc , nuôi

dưỡng, giáo dục cả 02 (hai) con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự thỏa thuận về con chung của chị H và anh Đ phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận

[3]. Về tài sản chung: Các đương sự thỏa thuận thống nhất: Anh Đinh Đăng Đ được quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản trên đất đối với thửa đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY671939, số vào sổ cấp GCN CH02046 do Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 22/5/2015, cụ thể:

Thửa đất số: ô số 01B Lô 13 khu cây số 3. Tờ bản đồ số: 00; Địa chỉ: phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Diện tích đất: 42,75m², hình thức sử dụng riêng; mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; thời hạn sử dụng lâu dài.

Tài sản gắn liền với đất: 01 (một) ngôi nhà 03 tầng, xây xong phần thô, chưa có nội thất bên trong.

(Theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất, ngày 08/8/2019).

Anh Đinh Đăng Đ không phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản chung cho chị Phạm Thu H.

[4]. Về khoản nợ chung: Chị H và anh Đ không có khoản nợ chung.

[5]. Về lệ phí : Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thu H và anh Đinh Đăng Đ, mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, chị Phạm Thu H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày các đương sự thỏa thuận ly hôn và hòa giải thành (ly hôn, nuôi con), có đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án (ngày 20/8/2019); nộp Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án cho Tòa án ngày 27/8/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thu H và anh Đinh Đăng Đ thuận tình ly hôn.

Do công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Đ nên Giấy chứng nhận kết hôn số 20 - quyền số 01/2003 do Ủy ban nhân dân phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 18/4/2003 không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Anh Đinh Đăng Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 (hai) con chung Đinh Thoại Vân Th, sinh ngày 05/10/2003 và Đinh Hiền Ph, sinh ngày 07/7/2007 cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được can trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- **Về tài sản chung:** Anh Đinh Đăng Đ được quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản trên đất đối với thửa đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY671939, số vào sổ cấp GCN CH02046 do Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 22/5/2015, cụ thể:

Thửa đất số: ô số 01B Lô 13 khu cây số 3. Tờ bản đồ số: 00

Địa chỉ: phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh

Diện tích đất: 42,75m², hình thức sử dụng riêng; mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; thời hạn sử dụng lâu dài.

Tài sản gắn liền với đất: 01 (một) ngôi nhà 03 tầng, xây xong phần thô, chưa có cơ sở hạ tầng.

(Theo Biên bản về việc xem xét thẩm định tại chỗ, ngày 08/8/2019 và Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất, ngày 08/8/2019).

Anh Đinh Đăng Đ không phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản chung cho chị Phạm Thu H.

- **Về khoản nợ chung:** Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thu H tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000037 ngày 27/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
- UBND phường K, thành phố M;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương